

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiễn, ông Trần Thành Vân.

-Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc Xin ly hôn -Theo quyết định xét xử số 34/2022/QĐXXST -DS ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Quảng Thị S - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.*

2. Bị đơn: *Anh Cầm Văn H- Sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai chị Quảng Thị S trình bày:

Chị và anh Cầm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại bản Nà Mện, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, không ai nhường nhịn ai, anh H chơi bời dẫn đến nghiện ngập ma túy và hiện nay phải chấp hành hình phạt tù. Chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Qua thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung là Cầm Thị Đ, sinh ngày 24/7/2010, Cầm Văn S, sinh ngày 12/12/2013 và Cầm

Văn A, sinh ngày 18/02/2015. Khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Hoan phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Cẩm Văn H đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã tiến hành Ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giao cho anh H các văn bản tố tụng, lấy lời khai của anh H về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tại biên bản ghi lời khai anh H thừa nhận việc anh và chị S kết hôn với nhau năm 2009, có 03 con chung, anh H cũng khai báo vợ chồng anh không có mâu thuẫn nên anh không nhất trí ly hôn, nếu phải ly hôn anh đề nghị giải quyết cho anh trực tiếp nuôi cả 03 con, yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Về tài sản chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết, về nợ chung anh H xác định không có. Anh H có đơn đề nghị Tòa án huyện Sông Mã xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quảng Thị S được ly hôn với anh Cẩm Văn H.

- Về con chung: Giao các cháu Cẩm Thị Đ, sinh ngày 24/7/2010, Cẩm Văn S, sinh ngày 12/12/2013 và Cẩm Văn A, sinh ngày 18/02/2015 cho chị Quảng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi, anh Cẩm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai nhận không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Quảng Thị S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Bị đơn thường trú tại Bản Nà Mện, xã Nậm

Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Sau khi Tòa án thụ lý đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Cầm Văn H, anh H đã có ý kiến về các vấn đề liên quan khi giải quyết vụ án. Do anh H đang chấp hành án phạt tù nên chị Quàng Thị S đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Anh H, chị S đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cầm Văn H và chị Quàng Thị S kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La - Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị S và anh H xuất phát từ việc hai vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, không ai nhường nhịn ai, anh H chơi bời dẫn đến nghiện ngập ma túy và đang phải chấp hành hình phạt tù. Anh H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên xét thấy việc anh nghiện ngập ma túy, bị xử lý về hình sự và đang phải chấp hành hình phạt tù là đỉnh điểm của mâu thuẫn, mặc dù anh H không nhất trí ly hôn nhưng xét thấy khi chị S có đơn xin ly hôn đã thể hiện tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc cho chị S ly hôn anh H là đảm bảo với nguyện vọng của chị, đảm bảo cho chị toàn tâm, toàn ý nuôi dạy các con, việc quyết định này có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại biên bản lấy lời khai anh Cầm Văn H đề nghị nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Tại tài liệu có trong hồ sơ chị Quàng Thị S đề nghị giải quyết cho chị trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy hiện nay anh H không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con vì anh đang phải chấp hành án phạt tù, mặt khác quá trình giải quyết vụ án các con của anh chị đều có nguyện vọng được ở với chị S, do vậy việc giao các cháu cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, của chị S. Do chị S không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản và điều khai nhận không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị S là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quàng Thị S đối với anh Cầm Văn H.

Xử cho chị Quàng Thị S được ly hôn anh Cầm Văn H.

2. Về con chung: Giao các cháu Cầm Thị Đ, sinh ngày 24/7/2010, Cầm Văn S, sinh ngày 12/12/2013 và Cầm Văn A, sinh ngày 18/02/2015 cho chị Quàng Thị S trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Cầm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản và điều khai nhận không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001669, ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Quàng Thị S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị S và anh Cầm Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Báng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

